**CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN**

**Thời gian thực hiện: 3 tuần**

**(Từ ngày 06/10 - 24/10/2025)**

**I. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC**

1. Môi trường trong lớp

- Lớp học được trang trí theo chủ đề, đảm bảo tính thẩm mỹ, thân thiện, phù hợp với tầm mắt và sự nhận thức của trẻ, phù hợp với nội dung giáo dục của chủ đề bản thân của bé

- Có đủ đồ dùng, đồ chơi tự tạo, nguyên vật liệu, tranh ảnh, truyện, sách, phục vụ các hoạt động của cô và trẻ

- Lớp học được bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ, các góc chơi hợp lý.

- Đồ dùng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo an toàn cho trẻ và đáp ứng mục đích giáo dục

- Có tủ đựng đồ các nhân của trẻ

- Lớp học được bố trí các góc chơi như: Bé vui học tập, bé tập làm người lớn, bé yêu vận động, bé đến với nghệ thuật, công trình bé yêu, bé vui cùng trò chơi dân gian và bé khám phá chủ đề bản thân của bé. Tất cả các góc chơi được bố trí hợp lý như góc cần yên tĩnh phải cách xa góc động để trẻ hoạt động

- Bổ sung tranh ảnh ở góc tuyên truyền, bổ sung tranh truyện ở góc thư viện mẹ và bé. Góc thiên nhiên được bổ sung cây xanh, hoa phong phú kích thích trẻ hoạt động, khám phá

- Vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông

- Đồ dùng cá nhân của trẻ được sắp xếp hợp lý cho trẻ dễ lấy, dễ cất và có ký hiệu riêng cho từng trẻ để trẻ nhận và dùng đúng đồ dùng của mình.

- Tủ đồ dùng cá nhân vừa tầm với trẻ, có ký hiệu riêng để trẻ dễ phân biệt.

- Nhà vệ sinh có đầy đủ dụng cụ vệ sinh và đảm bảo sạch sẽ.

**2. Môi trường ngoài lớp**

- Sân chơi bằng phẳng, sạch sẽ, có nhiều các thiết bị đồ chơi ngoài trời và đảm bảo an toàn cho trẻ. Có khu vực cho trẻ được chơi với cát, nước, sỏi. Có chợ quê, vườn cổ tích, góc sáng tạo. Có khu phát triển vận động cho trẻ.

- Có bồn hoa, cây cảnh, vườn rau tươi tốt để cho trẻ được chăm sóc và quan sát.

**II. MỤC TIÊU ĐIỀU CHỈNH**

- Ở chủ đề Trường mầm non, một số mục tiêu trẻ chưa đạt, cụ thể như sau:

- Mục tiêu 3: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách: Cháu Hà Gia Kiệt, Nguyễn Linh Nhi chưa đạt và tiếp tục thực hiện ở chủ đề Bản Thân.

**III. KẾ HOẠCH TUẦN**

**KẾ HOẠCH TUẦN I**: **Bé là ai?**

**Thời gian thực hiện: Từ 06/10 - 10/10/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **HĐ** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | |
| **Đón trẻ,**  **chơi, thể dục sáng** | - Cô đón trẻ , dạy trẻ chào cô chào bố mẹ, đưa trẻ vào lớp dạy trẻ cất đồ dùng cá nhân.  - Cho trẻ chơi theo ý thích, thể dục sáng heo nhạc “ Ồ sao bé không lắc” | | | | | |
| **Hoạt động học** | Trườn về phía trước | Khám phá chức năng của mắt | Thơ: Bé này bé ơi | Nhận biết tay phải tay trái của bản thân | | - Hát: Tay thơm, tay ngoan |
| **Chơi ngoài trời** | - Trò chuyện về thời tiết  - TCVĐ: Nhảy lò cò  - Chơi tự do | - Quan sát vườn rau  - TCVĐ: Gieo hạt  - Chơi tự do | - Quan sát góc vận động  - TCVĐ: Kéo co  - Chơi tự do | Quan sát quang cảnh sân trường  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây  - Chơi tự do | | - Quan sát góc thiên nhiên  - TCVĐ: Quả trứng tròn  - Chơi tự do |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | - Góc phân vai: Mẹ con, nấu ăn, khám bệnh  - Góc xây dựng: Xếp hình bé trai bé gái, khuôn viên tập thể dục  - Góc tạo hình: Tô màu tranh bé trai, bé gái  - Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh  - Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề | | | | | |
| **Ăn,**  **ngủ, vệ sinh cá nhân** | - Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh, thói quen lau miệng sau khi ăn. | | | | | |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | Cho trẻ học vở kỹ năng sống | Dạy trẻ bài thơ: Đôi mắt | Nhận biết đặc điểm đơn giản về bạn trai, bạn gái | Rèn kỹ năng rửa mặt cho trẻ | | Vui văn nghệ cuối tuần. |
| **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** | - Cho trẻ chơi tự do  - Vệ sinh cá nhân cho trẻ  - Bình cờ, bình bé ngoan (vào thứ sáu)  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ. | | | | | |

**SOẠN CHI TIẾT CHO CÁC HOẠT ĐỘNG**

**1. Đón trẻ - Chơi - Điểm danh - Báo ăn - Thể dục sáng**

+ Đón trẻ:

- Cô đón trẻ vào lớp với thái độ niềm nở, vui vẻ.

- Cô hư­ớng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định.

- H­ướng dẫn trẻ vào nhóm chơi, ổn định lớp, chuẩn bị cho các hoạt động trong ngày.

+ Chơi tự chọn:

- Cho trẻ chơi theo ý thích trên sân tr­ường hoặc trong lớp học.

+ Trò chuyện:

- Trò chuyện về bản thân.

- Quan sát tình trạng sức khoẻ của trẻ để có biện pháp xử lí kịp thời.

+ Điểm danh:

- Cô điểm danh số trẻ có mặt để báo ăn cho nhà tr­ường.

- Ghi tên những trẻ vắng mặt để tìm hiểu lí do vắng.

**2. Thể dục sáng**

**a. Mục đích - Yêu cầu**

- Trẻ biết ích lợi của việc tập thể dục thể thao đối với sức khỏe con người

- Tập thở sâu, phát triển cơ bắp, rèn luyện khả năng thực hiện bài tập theo yêu cầu của cô

**b. Chuẩn bị:**

- Sân tập rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ. Trang phục gọn gàng

**c. Tổ chức hoạt động**

+ Khởi động: Cho trẻ làm đoàn tàu đi các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô sau đó xếp 2 hàng ngang xoay các khớp.

+ Trọng động: Bài tập phát triển chung tập theo bài hát: “Nào cùng tập thể dục”

- Hô hấp: Thổi bóng bay. Động tác tay: Hai tay giơ lên cao, ra phía trước. Động tác chân: Đứng đưa chân ra trước co cao gối. Động tác lườn: Nghiêng người sang hai bên. Động tác bật nhảy: Bật tách chân khép chân

- Trò chơi vận động: Gieo hạt nảy mầm

+ Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng vào lớp

**3. Hoạt động góc:**

1. Góc phân vai:Mẹ con, nấu ăn, khám bệnh

2. Góc xây dựng: Xếp hình bé trai bé gái, khuôn viên tập thể dục

3. Góc tạo hình: Tô màu tranh bé trai, bé gái

4. Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

5. Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề

**a. Mục đích yêu cầu**

- Củng cố vốn hiểu biết cho trẻ về chủ đề nhánh “Bé là ai”

- Giúp trẻ biết được các loại đồ dùng,đồ chơi, tích lũy được vốn kinh nghiệm phong phú, trẻ thể hiện được vai chơi trong trò chơi.

+ Góc phân vai:

- Trẻ biết chơi các vai chơi như mẹ con, nấu ăn, khám bệnh.

+ Góc xây dựng:

**-** Trẻ biếtxếp hình bé trai, bé gái, khuôn viên tập thể dục bằng các hình khối, que tính, bộ lắp ghép,...

+ Góc tạo hình:

**-** Trẻ biết cầm búttô màu tranh bé trai, bé gái.

+ Góc thiên nhiên:

- Trẻ biết chăm sóc cây xanh.

+ Góc học tập:

**-** Trẻ biết được hình ảnh được quan sát nói về hiện tượng gì.

**b. Chuẩn bị:**

**+** Góc phân vai:

- Không gian góc chơi phù hợp.

- Búp bê, các đồ dùng nấu ăn, đồ chơi bác sỹ.

+ Góc xây dựng:

- Các hình khối, que tính, gạch, bộ lắp ghép.

+ Góc tạo hình

- Tranh bé trai, bé gái chưa tô màu.

+ Góc thiên nhiên:

- Các dụng cụ chăm sóc cây, hoa.

+ Góc học tập:

- Trang ảnh về các chủ đề

**c. Tiến hành:**

\* Thỏa thuận trước khi chơi

- Ở lớp các con có những góc chơi gì?

- Cô cho trẻ tự thỏa thuận góc chơi, vai chơi, sau khi thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi

\* Qúa trình chơi: Sau khi trẻ thỏa thuận cô cho trẻ về góc chơi của mình

cô bao quát và giúp đỡ những trẻ gặp khó khăn trong quá trình chơi

- Cô cho trẻ đổi nhóm chơi

\* Nhận xét sau khi chơi

- Cô cho trẻ nhận xét sáu đó cô mơi nhận xét để trẻ rút kinh nghiệm cho buổi

chơi sau được tốt hơn

**4. Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân**

\* Tổ chức cho trẻ ăn

**+** Trước khi ăn: Hướng dẫn trẻ kê, xếp bàn ghế, cho 4-6 trẻ ngồi một bàn, có lối đi quanh bàn dễ dàng. Cho trẻ rửa sạch tay trước khi ăn

- Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa đủ cho số lượng trẻ

- Trước khi chia thức ăn, cô rửa tay sạch bằng xà phòng, quần áo, đầu tóc gọn gàng. Cô chia thức ăn và cơm ra từng bát, trộn đều, cho trẻ ăn.

+ Trong khi ăn

- Cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất

- Chú ý đến trẻ yếu, mới ốm dậy. Nếu trẻ ăn kém thì tìm hiểu nguyên nhân, báo cho nhà bếp hoặc cán bộ phận y tế hay bố mẹ trẻ biết để chủ động chăm sóc trẻ tốt hơn. Đối với trẻ ăn chậm hoặc biếng ăn, cô có thể xúc giúp trẻ và động viên trẻ ăn nhanh hơn. Cho trẻ ăn cơm với thức ăn mặn ăn trước, sau đó chan canh sau. Nhắc nhở trẻ ăn không làm rơi cơm ra bàn

+ Sau khi ăn

- Hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định, uống nước lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh trước khi đi ngủ

- Nhắc nhở trẻ không đùa nhiều hoặc chạy nhảy sau khi ăn cơm

\* Tổ chức cho trẻ ngủ

+ Trước khi ngủ

- Nhắc trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy gối, chăn...

- Chuẩn bị chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp vào mùa đông. Phòng ngủ có ánh sáng vừa đủ phù hợp cho giấc ngủ của trẻ

- Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ

+ Trong khi ngủ Cô trực quan sát, phát hiện, xử lí kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ. Giảm quạt với tốc độ vừa phải.

+ Sau khi ngủ dậy

- Trẻ nào thức trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc.

- Hướng dẫn trẻ cất gối, xếp chăn, gấp chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động

khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát...nhắc nhở trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều

\* Vệ sinh cá nhân

+ Vệ sinh da

- Lau mặt: Cho trẻ rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy, khi mặt trẻ bị

bẩn. Lau mắt trước, lau từ trong kéo ra phía đuôi mắt, dịch chuyển sao cho da

mặt của trẻ luôn được tiếp xúc với phần khăn sạch. Trong quá trình lau mặt cô phải hướng dẫn trẻ các thao tác cần nhẹ nhàng, tránh làm đau mặt. Những trẻ bị bệnh ngoài ra cô cho trẻ lau sau cùng và giặt khăn mặt riêng để tránh lây sang bạn khác

- Lau, rửa tay: Cho trẻ rửa tay dưới vòi nước, rửa tay bằng xà phòng theo 6 bước.

+ Vệ sinh răng miệng

- Hàng ngày sau khi ngủ dậy hướng dẫn trẻ đánh răng và súc miệng bằng nước muối loãng. Sau khi ăn nên cho trẻ uống nước

- Nên cho trẻ khám răng định kỳ để phát hiện sớm răng sâu và chữa kịp thời. Không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt

+ Khi trẻ đi vệ sinh

- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, giữ vệ sinh cho bản thân và nhà vệ sinh, xả nước sau khi đi vệ sinh. Rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh

- Vệ sinh quần áo, giầy dép. Giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ, gọn gàng. Không mặc quần áo ẩm ướt, bẩn

**5.** **Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ** ( Bình cờ, vệ sinh, trả trẻ)

- Cô trò chuyện với trẻ, khuyến khích nêu các gương tốt trong ngày, tạo tâm trạng vui vẻ, có ấn tượng tốt với lớp, với cô, với bạn để hôm sau trẻ lại thích đến trường.

- Bình cờ, bình bé ngoan (thứ 6).

- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân: lau mặt, rửa tay, sửa sang quần áo,

đầu tóc gọn gàng sạch sẽ

- Trong thời gian chờ bố mẹ đến đón, cho trẻ chơi tự do với một số đố chơi dễ cất hay xem truyện tranh, chơi các trò chơi dân gian...

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

*Sơn Thủy, ngày ... tháng....năm 2025*

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Nguyễn Thị Ngân**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY**

**Thứ 2 ngày 06 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

**II. Hoạt động học:**

**Trườn về phía trước**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ biết cách trườn về phía trước.

- Rèn luyện  phối hợp  sự nhanh nhẹn, khéo léo của tay, mắt cho trẻ. Phát triển các cơ tay.

- Trẻ biết cách chơi, luật chơi.

- Trẻ mạnh dạn, tự tin, có ý thức kỷ luật, tuân theo yêu cầu của cô.

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Nhạc, xắc xô, vạch kẻ, bóng nhựa

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động:**

\* Hoạt động 1: Trò chuyện với trẻ về chủ đề dẫn dắt trẻ vào bài. Cho trẻ lên tàu làm theo người dẫn đầu đội hình vòng tròn, kết hợp đi thường với các kiểu đi, chạy nhanh với chạy chậm (Kết hợp mở bài: Đoàn tàu nhỏ xíu)

**\*** Hoạt động 2:  Bài tập phát triển chung: Cho trẻ tập theo lời bài hát “Mời bạn ăn”

**+** Vận động cơ bản: Trườn về phía trước.

- Cô giới thiệu tên vận động “ Trườn về phía trước”.

- Cô làm mẫu lần 1 không phân tích và hỏi lại trẻ tên vận động

- Cô làm mẫu lần 2 và hướng dẫn trẻ: Cô đứng trước vạch xuất phát khi có hiệu lệnh chuẩn bị cô nằm xuống sàn, hai tay thẳng xuống đất khi có hiệu lệnh cô trườn tay nọ chân kia, khi trườn không chạm vạch và trườn về phía trước. Trong khi trườn phải nằm sát người xuống sàn.

- Cho 1, 2 trẻ làm mẫu cho các bạn quan sát và cô chú ý sửa sai cho trẻ.

- Cho trẻ thực hiện cô quan sát hướng dẫn, động viên và sửa sai cho trẻ.

- Lần 2 cho 2 tổ trườn với hình thức thi đua.

- Cô cho trẻ nhắc lại tên vận động và mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

- Giáo dục trẻ tập thể dục đều đặn, ăn uống đủ chất để có cơ thể khỏe mạnh.

\* Hoạt động 3: Trò chơi vận động: Chuyền bóng.

- Cô nói luật chơi, cách chơi.

- Cho trẻ chơi 3-4 lần.

- Cô nhận xét và khen trẻ.

\* Hồi tĩnh: Cho trẻ làm chim bay, cò bay đi nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân.

**III. Chơi ngoài trời**

- Trò chuyện về thời tiết.

- TCVĐ: Mèo đuổi chuột.

- Chơi tự do.

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết về thời tiết hôm đó.

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, phán đoán cho trẻ.

- Trẻ biết yêu quý, bảo vệ, chăm sóc bản thân.

**2. Chuẩn bị:**

- Địa điểm quan sát rộng rãi, thoáng đãng.

**3. Tiến hành:**

\* Quan sát thời tiết: Trò chuyện, gây hứng thú, giới thiệu bài. Hỏi trẻ bầu trời thế nào? Cảnh vật ra sao? Con có dự báo gì về thời tiết hôm nay? Cô nói lại về thời tiết hôm đó

- Chúng mình phải làm gì để bảo vệ sức khỏe? Cô cùng trẻ quan sát trang phục mà cô và trẻ mặc. Tại sao chúng ta lại mặc như thế? Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc giữ gìn sức khỏe bản thân

\* TCVĐ: Mèo đuổi chuột.

- Cô nói cách chơi, luật chơi.

- Cho trẻ chơi.

- Nhận xét động viên, khuyến khích trẻ sau chơi.

\* Chơi tự do: Cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Đóng vai mẹ con

- Góc xây dựng: Xếp hình bé trai, bé gái

- Góc tạo hình: Tô màu tranh bé trai, bé gái

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Cho trẻ học vở kỹ năng sống**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết mở vở, cầm bút và tích cực thực hiện theo hướng dẫn của cô

**2. Chuẩn bị**

- Bàn ghế, vở, sáp màu

**3. Tiến hành**

- Cô giới thiệu vở kỹ năng sống cho bé, hướng dẫn trẻ mở vở đến trang theo yêu

cầu của cô

- Cho trẻ quan sát, gọi tên hình ảnh

- Cô hướng dẫn trẻ cách thực hiện

- Cô bao quát và hướng dẫn để trẻ thực hiện đúng

- Cô kiểm tra, khuyến khích, động viên trẻ. Cho trẻ cất đồ dùng

\* Cho trẻ chơi tự do theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 3 ngày 07 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

**II. Hoạt động học:**

**Khám phá chức năng của mắt**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết được tầm quan trọng của các bộ phận và giác quan của cơ thể, đặc biệt là đôi mắt.

- Rèn trẻ kỹ năng ghi nhớ và kỹ năng nói rõ ràng mạch lạc

- Giáo dục trẻ biết cách chăm sóc và vệ sinh các bộ phận trên cơ thể

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Hình ảnh cơ thể người có đủ các bộ phận, búp bê, bút, tranh

vẽ người chưa đủ các giác quan. Máy tính, loa

- Đồ dùng của trẻ: Trang phục gọn gàng

**3. Tổ chức hoạt động:**

\* HĐ1: Gây hứng thú

- Cô ổn định tổ chức lớp

- Cô dọc câu đố về đôi mắt

- Trẻ đoán. Cô cho trẻ nói về đôi mắt, về vị trí của mắt

\* HĐ2: Tìm hiều về đôi mắt.

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh đôi mắt

- Cho trẻ nhận xét vị trí, chức năng của mắt

- Cho trẻ quan sát cấu tạo của mắt và những việc giúp đôi mắt khỏe. Giáo dục trẻ không xem nhiều điện thoại, không xem ti vi khoảng cách quá gần, ngồi học đúng tư thế

- Cho trẻ đọc thơ về đôi mắt

\* HĐ3: Luyện tập. Chơi trò chơi “Hãy chọn đúng”

- Cách chơi: Trẻ chia làm 2 đội, đi theo đường hẹp lên gạch bỏ những hình ảnh gây hại cho mắt

- Cô và trẻ kiểm tra kết quả. Khen trẻ

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát vườn rau

- TCVĐ: Gieo hạt

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ được quan sát, biết tên gọi của các loại rau, biết lợi ích của rau với đời sống hàng ngày.

- Rèn ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Biết đoàn kết bạn bè, đảm bảo an toàn khi chơi ngoài trời

**2. Chuẩn bị**

**-** Vườn rau, sân chơi an toàn

**3. Tiến hành**

\* Quan sát v­ườn rau

- Cho trẻ hát bài: Mời bạn ăn cùng cô đi ra vườn rau

-Cho trẻ cùng nhau ra vườn rau và đứng xung quanh quan sát.

- Hỏi trẻ:Đây là loại rau gì? Các con có nhận xét gì? Rau cải có đặc điểm gì?

Rau cải được trồng ở đâu? Rau cải có màu gì? Cháu thích ăn rau cải không? Rau cải có thể nấu những món ăn gì?

- Quan sát rau muống có màu gì? Trồng ở đâu? Mẹ thường nấu rau muống như

thế nào cho con ăn?

- Giáo dục trẻ ăn nhiều rau vì nó cung cấp rất nhiều vitamin tốt cho cơ thể của chúng ta.

\* Trò chơi vận động: Gieo hạt

- Cách chơi: Cho trẻ đứng thành hàng để chơi trò chơi, cô và trẻ vừa chơi vừa đọc gieo hạt và làm các động tác minh họa

- Cô cho trẻ chơi tùy theo hứng thú của trẻ

- Giáo dục trẻ cần ăn nhiều rau xanh để bổ xung các loại vitamin, cho trẻ vệ sinh

cá nhân sạch sẽ

\* Cho trẻ chơi tự do: Cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Khám bệnh

- Góc xây dựng: Xếp hình khuôn viên bé tập thể dục

- Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề

- Góc tạo hình: Tô màu bé trai, bé gái

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Dạy trẻ bài thơ: “Đôi mắt”**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết giữ gìn vệ sinh và bảo vệ đôi mắt một cách thường xuyên. Đọc thuộc bài thơ: Đôi mắt.

**2. Chuẩn bị:**

- Tranh minh họa bài thơ: Đôi mắt

**3. Tiến hành:**

- Cô đố về đôi mắt và cùng trẻ trò chuyện về chủ đề dẫn dắt trẻ vào bài thơ “Đôi mắt”

- Cô đọc cho trẻ nghe bài thơ và nói nội dung bài thơ cho trẻ nghe

- Cho trẻ đọc bài thơ nhiều lần.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ

- Động viên khuyến khích trẻ.

\* Chơi hoạt động theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ:

................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ:

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 08 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng:**

**II. Hoạt động học:**

**Thơ: Bé này bé ơi**

**1. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả sáng tác, đọc thuộc thơ.

-Trẻ đọc diễn rõ ràng và trả lời được các câu hỏi của cô.

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể.

**2. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô:+ Hình ảnh minh hoạ nội dung bài thơ.

+ Bản nhạc ghi sẵn nhạc bài hát “Tay thơm tay ngoan”.

- Đồ dùng của trẻ: Tâm thế thoải mái.

**3. Tổ chức hoạt động**

\* Hoạt động 1: Hát và trò chuyện về nội dung bài hát.

- Cô và trẻ cùng hát bài “Tay thơm tay ngoan”, gợi hỏi trẻ:

+ Các cháu vừa hát bài gì? Bàn tay để làm gì?

+ Để hai bàn tay luôn sạch đẹp thì chúng ta phải làm gì?

\* Hoạt động 2: Giới thiệu và đọc thơ cho trẻ nghe

- Cô đọc thơ cho trẻ nghe lần 1, hỏi trẻ tên bài thơ?

- Cô đọc thơ lần 2 kết hợp cho trẻ xem tranh minh hoạ.

\* Trích dẫn và đàm thoại về nội dung bài thơ:

- Các con vừa được đọc bài thơ gì?

- Bài thơ nói về điều gì?

- Câu thơ “Bé này bé ơi… đất cát” khuyên bé điều gì?

- Vì sao không được chơi đất cát?

- Khi cô cho các con chơi ở góc thiên nhiên thì các con phải làm gì sau khi chơi?

- Nếu trời nắng to thì phải làm gì? Tại sao?

- Cô dạy các con ăn xong không được làm gì? Vì sao?

- Mỗi buổi sáng ngủ dậy cần phải làm gì?

- Bây giờ chúng ta không chỉ đánh răng vào buổi sáng mà cần đánh răng lúc nào nữa? Sắp đến bữa ăn phải làm gì?

- Qua bài thơ các con rút ra được bài học gì cho bản thân?

\* Giáo dục trẻ biết bảo vệ, chăm sóc cơ thể mình, không chơi đùa nghịch với đất cát, ngủ dậy nhớ đánh răng, rửa mặt sạch sẽ, trước khi ăn nhớ rửa tay.

\* Hoạt động 3: Trẻ đọc thơ

- Cho cả lớp đọc thơ cùng cô 2 - 3 lần.

- Cho trẻ đọc thi đua nhau giữa các tổ, nhóm, cá nhân.

- Cô chú ý sửa sai cho trẻ.

\* Hoạt động 4: Trò chơi

- Trò chơi 1, chỉ tay vào bộ phận cơ thể theo yêu cầu của cô

- Trò chơi 2: Trẻ đi theo đường hẹp lên chọn hình bé biết làm một số việc bảo vệ cơ thể (Đánh răng, rửa mặt, rửa tay, chơi trong bóng mát...) gắn lên bảng

- Cô và trẻ kiểm tra kết quả. Khen trẻ

**III. Chơi ngoài trời**

- Chơi ở góc vận động

- TCVĐ: Kéo co

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết chơi với đồ chơi ở góc. Rèn vận động và tính cẩn thận cho trẻ

- Biết chơi trò chơi vui vẻ, đúng luật.

**2. Chuẩn bị:** Đồ dùng, đồ chơi khu vận động.

**3. Tiến hành**

\* Trò chuyện với trẻ về chủ đề

- Cho trẻ ra góc vận động.

+ Hỏi trẻ trong khu vận động có những loại đồ dùng, đồ chơi gì?

+ Những loại đồ dùng, đồ chơi này để làm gì? Chơi như thế nào?

+ Cô cho trẻ nói cách chơi các trò chơi đó.

- Trẻ chơi theo ý thích

- Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, không xô đẩy nhau

- Sau khi hoạt động xong cô cho trẻ xếp gọn gàng đồ dùng, đồ chơi vệ sinh chân tay, vệ sinh cá nhân vào lớp

\* Cho trẻ chơi trò chơi vận động: Kéo co

- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi và luật chơi.

- Cho trẻ chơi

- Nhận xét sau chơi.

\* Cho trẻ chơi tự do: Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Nấu ăn

- Góc xây dựng: Xếp hình khuôn viên bé tập thể dục

- Góc tạo hình: Tô màu tranh bé trai, bé gái

- Góc sách: Xem tranh ảnh về chủ đề

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Nhận biết đặc điểm đơn giản về bạn trai, bạn gái**

**1. Yêu cầu**

- Trẻ nhận biết được giới tính nam và nữ, phân biệt được bạn trai, bạn gái qua 1 số đặc điểm đơn giản: Trang phục, tóc...

- Rèn cho trẻ kỹ năng ghi nhớ có chủ định, phân biệt giới tính của mình và các bạn. Trẻ có ý thức giữ gìn yêu quý bản thân

**2. Chuẩn bị**

-Trang phục bạn trai, bạn gái

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ chơi trò chơi: Gió thổi về đâu, chia lớp thành 2 nhóm: Nhóm các bạn trai, nhóm các bạn gái. Nhận xét kết quả thực hiện của trẻ. Hỏi trẻ những bạn trai có đặc điểm gì chung? Bạn gái có đặc điểm gì chung?

- Cho trẻ về chỗ ngồi quan sát hình ảnh bạn trai, bạn gái và nhận xét: Bạn trai có đặc điểm gì? Bạn gái có đặc điểm gì? Sở thích của các bạn trai (bạn gái) Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để có cơ thể khỏe mạnh

- Trò chơi: Tìm đồ dùng, đồ chơi cho bạn trai và bạn gái

- Nhận xét kết quả thực hiện của trẻ, động viên trẻ

- Cho trẻ về góc tô màu trang phục bạn trai, bạn gái

\* Cho trẻ hoạt động theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 5 ngày 9 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân**

**1. Mục đích yêu cầu:**

- Trẻ nhận biết được tay phải, tay trái của bản thân. Thực hiện được một số thao tác bằng tay phải, tay trái theo yêu cầu của cô.

- Rèn cho trẻ khả năng nhận biết và ghi nhớ có chủ định

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể sạch sẽ, quần áo gọn gàng

**2. Chuẩn bị:**

- Đồ dùng của cô: Nhạc một số bài hát trong chủ đề, rổ đựng hình vuông, hình tròn và một số đồ chơi của trẻ.

- Đồ dùng của trẻ: Mỗi trẻ 1 bàn chải đánh răng, 1 cốc nhựa, 1 thìa, 1 bát nhựa

**3. Tổ chức hoạt động:**

\* Hoạt động 1: Gây hứng thú

- Cô cho trẻ hát bài: “Tay thơm tay ngoan” Hỏi trẻ hát bài hát gì

- Trò chuyện về nội dung bài hát và dẫn dắt vào bài

\* Hoạt động 2: Phân biệt tay phải, tay trái

- Cô cho trẻ chơi: “trời tối, trời sáng”

- Trời sáng khi ngủ dậy các con thường làm gì?

- Nào chúng mình hãy đánh răng nào (cho trẻ làm động tác đánh răng)

- Các con cầm bàn chải bằng tay nào? (tay phải) Cầm cốc nước tay nào? (tay trái)

- Cô cho trẻ giơ tay phải, tay trái và nói to.

- Vừa rồi các con đánh răng rất sạch. Bây giờ chúng mình cùng ăn sáng để đến trường nào

- Khi ăn thì tay nào các con cầm thìa? (Tay phải) Tay nào các con giữ bát? (tay trái)

- Cô cho trẻ làm động tác ăn

- Ăn sáng xong rồi bây giờ chúng mình cùng đến trường học nào. Cho trẻ giậm chân tại chỗ đến lớp học, đã đến lớp rồi hôm nay cô sẽ cho các con học vẽ

- Khi vẽ các con cầm bút bằng tay nào? (tay phải) Tay nào chúng mình giữ giấy? (tay trái)

- Chúng mình cùng vẽ ông mặt trời nào. Cô cho trẻ lấy giấy, bút vẽ và thực hiện

\* Hoạt động 3: Trò chơi: Ai thông minh

+ Cho trẻ đứng lên giơ tay phải, tay trái và nói tay phải, tay trái

- Cô cho trẻ chơi 4- 5 lần

- Cho trẻ hát đi vòng tròn (Lấy đồ dùng) theo nhạc bài “Mời bạn ăn”

- Trò chơi: Tìm hình

- Cô nói cách chơi, luật chơi

- Cho trẻ chơi 4- 5 lần.

- Cô động viên, sửa sai cho trẻ

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát quang cảnh sân trường

- TCVĐ: Rồng rắn lên mây

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ nêu được 1 số đặc điểm nổi bật khi quan sát

- Rèn chú ý cho trẻ và rèn trẻ tích cực tham gia hoạt động

**2. Chuẩn bị**: Địa điểm quan sát rộng rãi, thoáng đãng.

**3. Tiến hành**

\* Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề

Hỏi trẻ làm sao để có cơ thể khỏe mạnh sau đó cùng trẻ ra sân trường. Cho trẻ nói trẻ quan sát được gì? Sân trường có gì? Xung quanh trường có gì? Thời tiết ra sao?

- Giáo dục trẻ biết yêu trường, yêu lớp, biết giữ gìn sức khỏe trong điều kiện thời tiết se lạnh

\* TCVĐ: “Rồng rắn lên mây”

- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi, luật chơi. Cho trẻ chơi

- Cô nhận xét sau chơi, động viên khuyến khích trẻ.

\* Cho trẻ chơi tự do:

- Cô quan sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Nấu ăn, khám bệnh

- Góc xây dựng: Xếp hình bé trai bé gái

- Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề

- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

**Rèn kỹ năng rửa mặt cho trẻ**

**1. Yêu cầu:**

- Trẻ biết cầm khăn để lau mặt sạch sẽ

- Rèn thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động

**2. Chuẩn bị:**

**-** Khăn mặt, 2 chậu để khăn

**3. Tiến hành:**

- Cô chuẩn bị khăn mặt đã giặt sạch cho trẻ

- Cho trẻ lấy khăn mặt của mình,cô hướng dẫn trẻ cầm khăn bằng 2 tay và đưa lên lau mắt trước sau đó lau mặt sạch sẽ, cô hướng dẫn trẻ cầm khăn mặt bằng 2 bàn tay để trẻ thực hiện được

- Cho từng trẻ thực hiện, quan sát, giúp đỡ trẻ chậm. Khi lau mặt xong để khăn sang chậu bên cạnh để không lẫn khăn sạch

- Khi trẻ lau xong cho trẻ ngồi ngăn ngắn, cô cất đồ dùng

\* Cho trẻ ra sân hoạt động theo ý thích.

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Bình cờ.

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |

**Thứ 6 ngày 10 tháng 10 năm 2025**

**I. Đón trẻ, chơi, thể dục sáng**

**II. Hoạt động học:**

**Dạy hát: Tay thơm, tay ngoan**

**a. Mục đích- Yêu cầu:**

\* Kiến thức : Trẻ nhớ tên bài hát tên tác giả. Trẻ biết nội dung bài hát.

- Trẻ hát thuộc và hát đúng nhịp bài hát

\* Kĩ năng: Trẻ biết lắng nghe, cảm nhận nhịp điệu âm nhạc.

\* Thái độ: Trẻ hào hứng tham gia hoạt động

**b. Chuẩn bị:** Nhạc bài hát tay thơm tay ngoan và Mừng sinh nhật.

**c. Tiến hành:**

\* Trò chuyện gây hứng thú: Làm theo yêu cầu của cô: Vỗ tay, dậm chân, lắc lư người…

\* Hoạt động 1: Hát: Tay thơm tay ngoan

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả.

- Cô hát lần 1 kết hợp với nhạc. Nói nội dung bài hát

- Cô hát lần 2. Hỏi lại trẻ tên bài hát, tác giả

- Cho cả lớp hát 3 lần theo nhạc.

- Thi đua giữa các tổ

- Gọi nhóm trẻ lên hát theo nhạc.

- Gọi cá nhân trẻ lên hát theo nhạc.

\* Hoạt động 2: Nghe hát: Mừng sinh nhật

- Cô giới thiệu bài hát và hát cho trẻ nghe.

- Cô nói nội dung bài hát cho trẻ hiểu.

- Cô hát lần hai và mời trẻ vỗ tay cổ vũ cho cô.

\* Hoạt động 3:Trò chơi: Ai nhanh nhất

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Phổ biến luật chơi, cách chơi.

- Trẻ chơi. Cho trẻ tự nhận xét. Cô nhận xét, động viên trẻ.

\* Kết thúc: cho cả lớp hát lại bài Tay thơm tay ngoan

**III. Chơi ngoài trời**

- Quan sát góc thiên nhiên của lớp

- Trò chơi dân gian: Nu na nu nống

- Chơi tự do

**1. Yêu cầu**

- Trẻ biết tên gọi và đặc điểm của một số loại cây, loại hoa ở góc

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát và ghi nhớ có chủ định

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc, bảo vệ cây, hoa không được hái lá bẻ cành

**2. Chuẩn bị**

- Địa điểm quan sát an toàn.

- Góc thiên nhiên với cây cảnh phong phú

**3. Tiến hành**

\* Cho trẻ ra sân quan sát một số cây hoa ở các góc thiên nhiên

- Hỏi trẻ tên cây xanh, màu hoa, đặc điểm của cây, lá, hoa, màu sắc, mùi hương, tác dụng của chúng

- Giáo dục trẻ chăm sóc bảo vệ cây

\* Chơi trò chơi dân gian: Nu na nu nống.

- Cô hướng dẫn luật chơi, cách chơi

- Cho trẻ chơi

- Nhận xét sau chơi

\* Cho trẻ chơi tự do, cô quan sát và đảm bảo an toàn cho trẻ.

**IV. Chơi, hoạt động ở các góc**

- Góc phân vai: Mẹ con, khám bệnh

- Góc tạo hình: Tô màu bé trai, bé gái

- Góc học tập: Xem tranh ảnh về chủ đề

- Góc tạo hình: Tô màu bé trai, bé gái

**V. Ăn bữa chính**

**VI. Ngủ**

**VII. Ăn bữa phụ**

**VIII. Chơi, hoạt động theo ý thích:**

- Vui văn nghệ cuối tuần

**1. Yêu cầu**

- Trẻ hứng thú và hát đúng giai điệu bài hát

- Trẻ nhận biết được tên bài hát, hiểu được nội dung bài hát

**2. Chuẩn bị**

**-** Dụng cụ âm nhạc, nhạc không lời các bài hát về chủ đề.

**3. Tiến hành**

- Cho trẻ hát các bài hát về chủ đề

- Cô hỏi về tên bài hát, nội dung bài hát. Cô giáo dục trẻ.

- Mời tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ

**IX. Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Bình cờ, bình bé ngoan (vào thứ sáu).

- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình một ngày của trẻ.

**\* Đánh giá các hoạt động của trẻ trong ngày**

1. Tình trạng sức khỏe của trẻ

................................................................................................................................................................................................................................................................

2. Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

3. Kiến thức, kĩ năng của trẻ

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |
| --- |
|  |